TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Cần;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị M, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn G, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Nhà T, tổ D, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt;

- *Bị đơn*: Ông Kiều Văn M1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn G, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Nhà T, tổ D, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị M và ông Kiều Văn M1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2018 ngày 18/4/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và quan tâm chăm sóc đến nhau. Thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cãi vã nhau, sống chung không còn hạnh phúc, không còn quan

tâm chăm sóc cho nhau nữa. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do ông M1 không chăm lo làm ăn và còn đánh bà M. Vợ chồng đã tìm cánh giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Bà M nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn với ông M1.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Kiều Hồng P, sinh ngày 28/3/2018 và Kiều Hồng Đ, sinh ngày 05/5/2022. Khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi dưỡng con tên Kiều Hồng Đ và giao con tên Kiều Hồng P cho ông M1 nuôi dưỡng. Vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kiều Văn M1 vắng mặt và gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị M và ông Kiều Văn M1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 18/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây, vợ chồng thường cãi vã nhau, sống chung không còn hạnh nên ông M1 đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Kiều Hồng P, sinh ngày 28/3/2018 và Kiều Hồng Đ, sinh ngày 05/5/2022.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Vũ Thị M và ông Kiều Văn M1 có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà M yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa nên bà M yêu cầu ly hôn với ông M1 là có căn cứ. Về con chung bà M yêu cầu nuôi dưỡng cháu Kiều Hồng Đ và giao cho ông M1 nuôi dưỡng cháu Kiều Hồng P là phù hợp; về tài sản chung, nợ chung: bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vũ Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Kiều Văn M1 nên đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Kiều Văn M1 đang cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị M và ông Kiều Văn M1 là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2018 ngày 18/4/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà M yêu cầu ly hôn với ông M1 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và ông M1 đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên bà M yêu cầu ly hôn với ông M1 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Kiều Hồng P, sinh ngày 28/3/2018 và Kiều Hồng Đ, sinh ngày 05/5/2022. Khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi dưỡng con tên Kiều Hồng Đ và giao con tên Kiều Hồng P cho ông M1 nuôi dưỡng. Vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Vũ Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147,227,228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Kiều Văn M1 như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị M được ly hôn với ông Kiều Văn M1.

- Về con chung:

Giao cháu Kiều Hồng P, sinh ngày 28/3/2018 cho ông Kiều Văn M1 nuôi dưỡng.

Giao cháu Kiều Hồng Đ, sinh ngày 05/5/2022 cho bà Vũ Thị M nuôi dưỡng.

Bà Vũ Thị M và ông Kiều Văn M1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Vũ Thị M và ông Kiều Văn M1 đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1424, ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm